TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP. MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/DSST
Ngày: 07/6/2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản
hợp đồng vận chuyển tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Đoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hơn.

2. Bà Cao Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng dân sự vay tài sản, hợp đồng vận chuyển tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: số 173, ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Phạm N D, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp BP, xã TB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 01 năm 2018).

2. *Bị đơn*: Chị Cao Hoàng N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số 246, Tổ 2, Ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt anh Dũng, vắng mặt chị N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 01 năm 2018 nguyên đơn anh Nguyễn Nhựt T trình bày:

Vào ngày 13/11/2017 anh Nguyễn Nhựt T có cho chị Cao Hoàng N mượn số tiền 220.000.000 đồng, thời hạn mượn là 10 ngày, không lãi suất, chị N có làm biên nhận. Trong ngày 13/11/2017 chị N trả 30.000.000 đồng. Ngày 14/11/2017 chị N trả 20.000.000

đồng. Ngày 25/11/2017 chị N trả 20.000.000 đồng. Tổng cộng chị N trả cho anh T 70.000.000 đồng. Chị N còn nợ anh T 150.000.000 đồng.

Ngoài ra chị N còn nợ anh T tiền xe chở thuê gạo là 3.000.000 đồng và tiền bốc vác là 700.000 đồng.

Nay anh T yêu cầu chị N trả số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật, tiền lãi tạm tính từ ngày 23/11/2017 đến ngày 03/01/2018 là 150.000.000 đồng x 01 tháng 10 ngày x 0,83%/tháng = 1.369.500 đồng và tiền chở thuê 3.000.000 đồng, tiền bốc vác là 700.000 đồng.

Bị đơn là chị Cao Hoàng N được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, đòi tài sản". Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn anh Nguyễn Nhựt T với bị đơn chị Cao Hoàng N là tranh chấp "Hợp đồng dân sự vay tài sản và hợp đồng vận chuyển tài sản" nên Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp. Tranh chấp này được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn là chị Cao Hoàng N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, anh Phạm Ngọc D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Nhựt T yêu cầu chị Cao Hoàng N trả số tiền vay là 150.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 25/11/2017 đến ngày 25/5/2018, lãi suất 0,83% mỗi tháng, thành tiền là 7.470.000 đồng, tiền xe chở gạo thuê là 3.000.000 đồng, tiền bốc vác là 700.000 đồng.

Xét hợp đồng vay tài sản, vào ngày 13/11/2017 chị Cao Hoàng N có viết biên nhận nội dung nợ anh Nguyễn Nhựt T số tiền 220.000.000 đồng, hạn trả là 10 ngày. Theo anh T trình bày, sau đó chị N có trả cho anh T được 03 lần với số tiền là 70.000.000 đồng, còn nợ lại 150.000.000 đồng. Xét thấy, việc chị N vay tiền của anh T hạn trả là 10 ngày nhưng chị N chỉ trả cho anh T được 70.000.000 đồng, còn nợ lại 150.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả cho anh T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Hết hạn vay 10 ngày chị N chậm trả nợ cho anh T nên việc anh T yêu cầu chị N trả số lãi chậm trả trong 6 tháng với số tiền là 7.470.000 đồng là đúng quy định. Do đó, đối với số tiền vay, anh T yêu cầu chị N trả tiền vốn là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 7.470.000 đồng có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét việc anh T yêu cầu chị N trả tiền xe chở gạo thuê là 3.000.000 đồng, xét thấy phía mặt sau tờ biên nhận cùng nét chữ viết biên nhận của chị N có ghi "còn nợ lại 150.000.000 đồng và tiền xe là 3.000.000 đồng". Tuy chị N không có ký tên xác nhận nhưng xét thấy chị N có ghi nợ tiền xe 3.000.000 đồng do đó có đủ căn cứ xác định chị N có nợ tiền xe của anh T là 3.000.000 đồng. Do đó việc anh T yêu cầu chị N trả tiền xe là 3.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét việc anh T yêu cầu chị N trả tiền bốc vác 700.000 đồng, xét thấy anh T chỉ có chứng cứ là dòng chữ ghi ở phần cuối mặt sau tờ biên nhận ghi "700.000 đồng (bóc vác), 153.700.000 đồng, một trăm năm mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng", theo anh Dũng trình bày đây là chữ viết của anh T, do đó không có căn cứ để xác định chị N có nợ anh T số tiền bốc vác là 700.00 đồng. Do đó việc anh T yêu cầu chị N trả 700.000 đồng là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm chị N và anh T chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 92, 147, 271, 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 530, 531, 533, 536, 539 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Nhựt T.

Buộc bị đơn chị Cao Hoàng N trả cho anh Nguyễn Nhựt T số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng, số tiền lãi là 7.470.000 đồng, tiền xe chở thuê gạo là 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 160.470.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Cao Hoàng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.023.500 đồng.

Anh Nguyễn Nhựt T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 3.842.500 đồng theo biên lai thu số 0012008 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, do đó anh T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 3.542.500 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ